

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi,
chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2854/TTr-STC, ngày 04 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài chính, cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: Chi tiết có Phụ lục I đính kèm 3 thủ tục hành chính. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định 1707/QĐ-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: Chi tiết có Phụ lục II đính kèm 3 thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn và tổ chức tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính tại Điều 1

Quyết định này vào phần mềm Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *HN*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KSTTHC. Kh, (15b)✓



Nguyễn Dương Thái



PHỤ LỤC I:

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Kèm theo Quyết định số 357/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC BẢO HIỂM				
1	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương – Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương	Không	- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; - Nghị định 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về Bảo hiểm nông nghiệp.
2	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương – Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương	Không	- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; - Nghị định 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về Bảo hiểm nông nghiệp.

3	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật	<p>Bộ phận một cửa các xã, phường, thị trấn</p> <p>Bộ phận một cửa các huyện, thành phố</p> <p>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, TP Hải Dương</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; - Nghị định 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về Bảo hiểm nông nghiệp.
---	--	---	---	-------	---



PHỤ LỤC II:

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH HẢI DƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 3575/QĐ-UBND

ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Quản lý Giá - Công sản			
1	T-HDU-280340-TT	Thủ tục xác lập sở hữu nhà nước đối với công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.	- Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung - Quyết định số 850/QĐ-BTC ngày 21/5/2019 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Tài chính
2	T-HDU-280341-TT	Thủ tục xem xét việc sử dụng quỹ đất của cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước tại vị trí cũ do cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc địa phương quản lý, để thanh toán Dự án BT đầu tư xây dựng công trình tại vị trí mới	Nghị định số 69/2019/NĐ-CP ngày 15/8/2019 Quy định việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng – chuyên giao

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính
II. Lĩnh vực Tài chính Doanh nghiệp			
1	T-HDU-280344-TT	Thủ tục Cấp phát, thanh toán, quyết toán cấp bù miễn thủy lợi phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ quy định quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi - Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. - Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. - Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15/8/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước